

Số: 77/2022/QĐST-DS

Văn Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/9/2022. Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý: 10/2022/TLST-DS ngày 05/04/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q

Đại diện theo pháp luật ông Hàn Ngọc V - Tổng giám đốc

Địa chỉ: Toà nhà S, phường B, Quận C, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thành C - Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Anh N, sinh năm 1978; Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.

Cùng địa chỉ: Tầng M, tòa nhà H, đường L, quận H, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Ông Lê Anh X, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng yên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về số nợ: Các đương sự đều xác nhận: Ngân hàng TMCP Q và ông Lê Anh X đã ký kết 02 Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 808HUBNE.170.HĐTD.VIB.17 ngày 09/8/2017 có nội dung: Ngân hàng giải ngân cho ông X vay số tiền 370.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản vay được giải ngân là 11/8/2017 đến ngày 10/8/2025; Mục đích giải ngân là để thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA theo Hợp đồng mua bán xe số 865/2017/HĐMB-KIA LONG BIÊN ngày 28/7/2017 giữa Công ty cổ phần ô tô T và ông X. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,09%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh (+) phần trăm biên độ 4,09%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Phương thức trả nợ: Nợ gốc hoàn trả vào ngày 30 mỗi tháng trả 3.854.167 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ là ngày 30/8/2025, ngày trả nợ đầu tiên là 30/9/2017. Nợ lãi: Hoàn trả lãi vào ngày 30 hàng tháng theo dư nợ thực tế, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 30/9/2017, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 30/8/2025.

Tài sản để đảm bảo cho khoản vay này, ông X đã thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 89A-108.10, số khung: KNADN412AH6101639, số máy: G4FAHS156395. Ngân hàng giữ bản gốc giấy tờ xe và giao cho ông X quản lý sử dụng xe, Ngân hàng đăng ký thế chấp xe tại Cục đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư Pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông X vay 370.000.000 đồng theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 808HUBNE.170.KUNN.VIB.17 ngày 10/8/2017 theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với nội dung Hợp đồng.

- Đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế ngày 27/8/2018 tại VIB - Chi nhánh H của ông Lê Anh X, hạn mức là 35.000.000 đồng, mục đích sử dụng là: Tiêu dùng. Căn cứ đơn đề nghị của ông X, ngày 27/8/2018, Ngân hàng TMCP đã chấp thuận và phát hành cho ông Lê Anh X được sử dụng thẻ tín dụng tại VIB với hạn mức phê duyệt là 35.000.000 đồng.

Ông Lê Anh X còn nợ Ngân hàng tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 19/09/2022 là: 290.524.051đ (Hai trăm chín mươi triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn không trăm năm mươi một đồng). Trong đó: Nợ trong hợp đồng tín dụng là: Gốc 177.286.144 đồng, lãi: 27.182.079 đồng. Nợ theo đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế là: Gốc: 31.582.555 đồng, lãi: 54.473.273 đồng. Tổng nợ gốc của hai hợp đồng là 208.868.699 đồng và tổng lãi tính đến ngày 19/09/2022 là 81.655.352 đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ: Ông Lê Anh X phải trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Q theo lộ trình sau:

Lần một: Ngày 05/10/2022 ông X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng 1/2 số nợ gốc là 104.000.000đ (Một trăm linh bốn triệu đồng);

Lần hai: Ngày 25/10/2022 ông X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc còn lại là 104.868.699 đồng và toàn bộ nợ lãi tính đến ngày

19/09/2022 là 81.655.352 đồng;

Kể từ ngày 20/09/2022, ông Lê Anh X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông X phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ghi nhận ý kiến của các đương sự: Nếu ông Lê Anh X trả xong khoản nợ gốc lần một cho Ngân hàng theo đúng lộ trình trên thì Ngân hàng xem xét phương án miễn giảm lãi theo quy định của Ngân hàng cho ông Lê Anh X.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Nguyên đơn và Bị đơn tự nguyện thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lê Anh X tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.263.100đ (Bảy triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn một trăm đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.184.000đ (Sáu triệu một trăm tám mươi tư nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0010600 ngày 05/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện V
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện